

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 14/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương
2. Ông Trần Phương Tín

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. T V S; sinh ngày 10/3/1979; tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: x Cộng Hòa, Phường x, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Xx chung cư xxxx, số x Lê Văn Lương, phường xx, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình S và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị P, có ba người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 03/11/2019 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Bộ Công an (Cục Cảnh sát kinh tế) khởi tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã có kết luận điều tra số 37/CSKT-P15 ngày 06/7/2020); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. T H T; sinh ngày 20/6/1983; tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Thôn xx, xã xx, huyện xx, tỉnh Hưng Yên. Chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Tt và bà Đoàn Thị H; bị cáo có vợ tên là Đặng Thị T Tn, có một người con sinh năm 2014; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo T V S:* Ông T Q B – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH V T B - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: x Hậu Giang, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 12/7/2021); vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà L H Tn; sinh năm 1966; nơi cư trú: x Hòa Hảo, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đ T H; sinh năm 1977; nơi cư trú: xx Lò Siêu, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông L C Th; sinh năm 1990; nơi cư trú: xxx Hồng Bàng, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 28/8/2020, Tổ tuần tra Công an Phường 7, Quận 11 đang trên đường tuần tra thì nhận được tin báo của quần chúng về việc có hai đối tượng mặc sắc phục Công an nhân dân vào nhà bà L H Tn, tại địa chỉ số 532 Nhật Tảo, Phường 7 Quận 11, có biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra liền đến nhà số 532 Nhật Tảo, phát hiện đối tượng T V S và đối tượng T H T mặc sắc phục Công an nhân dân đang đọc Lệnh bắt khẩn cấp và khám xét nhà bà Tn. Nhận thấy có điều bất thường, Công an Phường 7 yêu cầu kiểm tra, đối tượng S xuất trình thẻ Ngành Công an và Lệnh bắt khẩn cấp cho Tổ tuần tra kiểm tra và nói là người của Bộ Công an đang thực hiện nhiệm vụ. Qua kiểm tra, Công an phát hiện tài liệu do đối tượng S xuất trình là giả nên Công an Phường 7, Quận 11 tiến hành đưa cả hai đối tượng S và Thái cùng vật chứng, phương tiện về trụ sở Công an Phường 7 lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu giám định tài liệu, đồ vật thu giữ của đối tượng T V S và đối tượng T H T. Tại Bản kết luận giám định số 2288/KLGD-TT ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Một bảng tên Công an nhân dân mang tên Trần Quyết Thắng, số hiệu 323-911 là giả.

2. Một “Giấy chứng minh công an nhân dân” mang tên Trần Quyết Thắng, số hiệu 323-911 cấp ngày 05/08/2018 là giả.

3. Không có đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Thiếu tướng Trần Ngọc Hà trên hai tài liệu cần giám định ký hiệu A3, A4 so với chữ lý của Thiếu tướng Tar62n Ngọc Hà trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M1 có phải do cùng một người ký ra hay không.

4. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Lê Minh Long trên tài liệu cần giám định ký hiệu A5 so với chữ ký của Lê Minh Long trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M3 có phải do cùng một người ký ra hay không.

5. Hình dấu tròn có nội dung “CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA * BỘ CÔNG AN” trên “Lệnh bắt khẩn cấp” số 26 BKC/C02-P7 và “Lệnh khám xét” số 168/C02-P7 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh, không phải do cùng một con dấu đóng ra.

6. Hình dấu tròn có nội dung “VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO” trên “Quyết định phê chuẩn lệnh khám xét” so với hình dấu tròn có cùng nội dung làm mẫu so sánh, không phải do cùng một con dấu đóng ra.

7. Hai biển số xe 80B-2547 có cùng nền màu xanh, chữ số và viền màu trắng, là biển số giả.

8. Khẩu súng ngắn cần giám định là súng ngắn bắn đạn bi bằng khí nén, là đồ chơi nguy hiểm bị cấm.

Tại Bản kết luận giám định số 740/KLGD-TT ngày 03/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA * BỘ CÔNG AN” trên “Giấy triệu tập – (Lần thứ 3)” số 159/C02-P7, đề tên: Cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ Công an, đối với bà Lê Thị Mai, đề ngày 20/08/2020 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh, không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Bản kết luận giám định số 337/KLGD-TT ngày 27/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không đủ cơ sở kết luận các mẫu vật cần giám định gồm: 02 cầu vai cấp hàm thiếu tá, 02 cầu vai cấp hàm thiếu úy, 01 dây thắt lưng có ký hiệu ngôi sao trên khoá cài, dòng chữ “CÔNG TY CỔ PHẦN 32”, 01 dây thắt lưng có ký hiệu “CA” trên khoá cài, dòng chữ “BỘ CÔNG AN SX 2016” in trên dây, 01 quần Cảnh sát màu xanh lá cây có dính logo nội dung “C.TY THÁNG 8 - CAHN TRANG PHỤC HÈ 2017”, 01 áo cảnh sát màu xanh lá cây tay ngắn có dính logo nội dung “C.TY THÁNG 8-CAHN TRANG PHỤC HÈ 2017”, 01 quần cảnh sát màu xanh lá cây có dính logo nội dung “C.TY 19-5 BCA TRANG PHỤC HÈ 2017”, 01 áo cảnh sát màu xanh lá cây tay dài, có dính logo nội dung “CÔNG TY 19-5 BCA TRANG PHỤC HÈ 2017”, của lực lượng Công an nhân dân, không xác định được là thật hay giả do không có mẫu so sánh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có công văn gửi Cục Trang bị và kho vận (H03) Bộ Công an, Công ty Tháng 8 - Công an Thành phố Hà Nội, Công ty 19-5 Bộ Công an đề nghị cung cấp mẫu so sánh phục vụ giám định nhưng chưa được các đơn vị này cung cấp. Tại Công văn số 107/CNPN ngày 28/4/2021 của Công ty TNHH MTV 19-5 chi nhánh Phương Nam cho biết Công ty Phương Nam chỉ sản xuất và cung cấp hàng hoá theo đúng kế hoạch của Cục trang bị và kho vận giao hàng năm. Do đó, Chi nhánh Phương Nam không thể cung cấp mẫu theo yêu cầu của Công an Quận 11.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có Công văn số 523/CV-ĐCSHS gửi PA05 Công an Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hỗ trợ điều tra các trang mạng mua bán trang phục và làm giả giấy tờ mà bị can S cung cấp nhưng vẫn chưa xác định được 2 trang mạng này.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị can T V S và bị can T H T khai nhận như sau:

Bị can T V S quen biết với bà Đ T H (cư trú tại số 20/2B đường Lò Siêu, Phường 16, Quận 11). Bà H nhờ bị can S chở đến nhà bà L H Tn (ngụ tại số 532 Nhật Tảo, Phường 7, Quận 11) để bà H chuyển tiền trả cho bà Tn nên bị can S biết bà H có mượn tiền của bà Tn và biết thông tin cá nhân của bà Tn. Do làm ăn thua lỗ, thiếu nợ nhiều người nên bị can S nảy sinh ý định giả danh Công an đến nhà, uy hiếp tinh thần bà Tn để bà Tn hoảng sợ và sẽ yêu cầu bà Tn đưa số tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng tùy theo mức độ bị đe dọa, sợ hãi của bà Tn để chiếm đoạt số tiền này.

Để thực hiện ý định của mình, vào khoảng giữa tháng 8/2020, bị can S lên mạng xã hội Zalo tìm người làm giả các tài liệu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bị can S tìm và liên lạc được với tài khoản tên “Minh Phương” để đặt làm giả một số tài liệu. Bị can S cung cấp hình ảnh, nội dung để người có tài khoản tên “Minh Phương” làm giả tài liệu theo yêu cầu của bị can S gồm: 01 (một) lệnh bắt khẩn cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an số 26 BKC/C02 – P7 (có mộc đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an do Thiếu tướng Trần Ngọc Hà ký); 01 (một) lệnh khám xét của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an số 168/C02 – P7 (có mộc đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an do Thiếu tướng Trần Ngọc Hà ký); 01 (một) Quyết định phê chuẩn lệnh khám xét của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao số 132/QĐ – VKSTC/V2 (có mộc đỏ Viện Kiểm sát nhân dân tối cao do ông Lê Minh Long ký). 01 (một) giấy chứng minh Công an nhân dân tên Trần Quyết Thắng số hiệu 323 – 911. Bị can S đặt làm các tài liệu trên với số tiền 7.000.000 và được giao cho bị can S bằng xe ôm công nghệ Grap tại đường Nguyễn Thái Bình.

Đối với 02 bản photo Lệnh khám xét và 01 Giấy triệu tập tập thu giữ của bị can S thì bị can khai đây là mẫu của đối tượng có tài khoản tên “Minh Phương” gửi cho bị can S làm mẫu trước khi làm các tài liệu theo yêu cầu của bị can S như trên.

Bị can S đặt mua trên mạng Internet qua trang mạng “Quân phục công an” 01 bộ trang phục Cảnh sát nhân dân có cấp hàm Thiếu tá, 01 bộ trang phục Cảnh sát nhân dân có cấp hàm Thiếu úy với giá 980.000 đồng/bộ và đặt làm giả bằng tên Công an nhân dân, cung cấp họ tên Trần Quyết Thắng, số hiệu: 323-911 và được người bên trang mạng “Quân phục công an” làm giả với số tiền là 140.000 đồng. Tất cả đều được giao cho bị can S bằng xe ôm công nghệ Grab.

Sau đó, bị can S đến cửa hàng Thanh Dũng tại địa chỉ số 824 Hồng Bàng, Phường 14, Quận 6 đặt làm giả 02 biển số xe ô tô với giá tiền 1.200.000 đồng. Khi bị can S đến nhận thì được cửa hàng đưa 02 biển số ô tô màu xanh mang số: 80B-2547.

Để tìm người giúp mình cùng thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, khoảng 4-5 ngày trước ngày bị bắt, bị can T V S gặp bị can T H T là người do bị can quen biết từ trước, nói cho bị can T biết là hiện bị can S đang khó khăn và sẽ thực hiện việc vi phạm pháp luật để kiếm tiền nhưng không nói cụ thể làm việc gì và nói bị can T giúp bị can cùng thực hiện thì bị can T đồng ý. Đến ngày 28/8/2020, bị can S nghĩ việc giả danh Công an đến nhà, uy hiếp tinh thần của bà Tn cần có nhiều người thực hiện nên liên lạc với bị can T nhờ giúp việc làm vi phạm pháp luật như đã nói trước đó. Khi bị

can S liên lạc thì bị can T cho biết đang đi làm ở xa đến chiều tối mới về đến Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến trưa ngày 28/8/2020, bị can S liên lạc và thuê xe ô tô hiệu Innova, biển số: 51G-352.99 của ông L C Th (cư trú: xxx Hồng Bàng, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh) để sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, bị can S tiếp tục liên lạc với bị can T hẹn gặp nhau tại đường Nguyễn Oanh, quận Gò Vấp. Sau đó, bị can S mặc trang phục Cảnh sát nhân dân, cấp hàm thiếu tá, mang biển tên Trần Quyết Thắng, số hiệu 323-911 điều khiển xe ô tô hiệu Innova, biển số: 51G-352.99 đến bên hông số 150 Hoàng Hoa Thám, Phường 12, quận Tân Bình. Tại đây, bị can S thay 02 biển số: 80B-2547 màu xanh vào xe, lấy 02 biển số xe 51G-352.99 bỏ vào cốp xe ô tô. Bị can S điều khiển xe ô tô đến công ty Nhiệt Ánh Dương (địa chỉ: 97B An Phú Đông 09, phường An Phú Đông, Quận 12) để trả lại máy hàn đã mượn trước đó của bị can T. Khi mang máy vào cửa hàng, bị can S không biết 02 biển số 51G-352.99 có rơi lại cửa hàng hay không. Sau khi trả máy hàn xong, bị can S điều khiển xe đến gặp bị can T rồi chở bị can T vào đường hẻm trên đường Nguyễn Oanh, quận Gò Vấp. Bị can S đưa cho bị can T bộ trang phục Cảnh sát nhân dân, cấp hàm Thiếu úy nói bị can T đi thay. Bị can T đi vào 01 phòng trọ trong hẻm, thay bộ trang phục Cảnh sát nhân dân rồi quay ra xe. Bị can S đưa xe ô tô cho bị can T điều khiển, đi theo sự chỉ dẫn của bị can S. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến hẻm 542 Nhật Tảo, Phường 7, Quận 11, thì bị can S nói bị can T dừng xe, khóa cửa rồi cả hai cùng đi đến nhà 532 Nhật Tảo, Phường 7, Quận 11. Bị can S gõ cửa yêu cầu gặp bà L H Tn. Bà Tn mở cửa mời cả hai vào nhà. Khi vào trong nhà, bị can S thông báo cho bà Tn biết cả hai là cán bộ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đến làm việc, tổng đạt các Lệnh bắt khẩn cấp, Lệnh khám xét của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an cùng Quyết định phê chuẩn lệnh khám xét của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đối với bà Tn. Bị can S kêu bị can T đứng phía sau để bị can S làm việc. Khi bị can S đang đọc các Lệnh và Quyết định nêu trên thì Công an Phường 7, Quận 11 đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Bị can T H T có lời khai nhận phù hợp với lời khai của bị can S. Tuy nhiên, bị can T khai là không biết việc làm trái pháp luật của bị can S là việc gì và bị can S cũng không hứa hẹn việc cho tiền cho bị can T. Bị can T biết việc mặc sắc phục Công an là sai, biết rõ bị can S không phải là Công an và có chứng kiến việc làm của bị can S tại nhà bà Tn.

Bà L H Tn cho biết: Vào tối ngày 28/8/2020, khi đang ở nhà số 532 Nhật Tảo, Phường 7, Quận 11 thì nghe tiếng gọi cửa. Bà Tn ra mở cửa thì thấy có hai người mặc quần áo Công an đứng ngoài cửa, một người xưng là cán bộ Cơ quan điều tra Bộ Công an và đưa giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên Trần Quyết Thắng cho bà xem. Sau đó, hai người này đi vào nhà, người tên Thắng nói cho bà biết có Lệnh bắt khẩn cấp và khám xét nhà của Bộ Công an và đòi khám xét nhà. Do đang mặc quần áo ở nhà nên bà Tn nói để thay quần áo rồi xuống làm việc. Do nghi ngờ hai thanh niên giả Công an nên khi lên lầu thay quần áo, bà Tn nói người thân báo Công an Phường 7, Quận 11. Sau khi thay quần áo xong, bà Tn xuống nhà thì người tên Thắng nói công bố Lệnh bắt khẩn cấp, lệnh khám xét, Quyết định phê chuẩn lệnh khám xét. Khi người tên Thắng đang đọc Lệnh thì Công an Phường 7, Quận 11 kiểm tra, bắt quả tang.

Bà Đ T H cho biết: Bà H và bị can T V S là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Bà H có vay tiền của bà L H Tn với số tiền 200.000.000 đồng, không có lãi suất. Bà H đã hai lần nhờ bị can S chuyển tiền trả cho bà Tn, tổng cộng là 42.000.000 đồng. Bà H không biết và cũng không liên quan đến việc bị can S cùng đồng bọn giả danh Công an uy hiếp bà Tn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành xác minh tiệm quảng cáo Thanh Dũng tại địa chỉ 824 Hồng Bàng, Phường 14, Quận 6 là nơi bị can S khai đặt làm hai biển số ô tô giả nhưng bị can S không biết tên và mặt của người làm biển số. Tiệm quảng cáo Thanh Dũng do ông Hồ Thanh Sơn là chủ nhưng ông Sơn cho biết không có nhận làm hai biển số xe 80B-2547 màu xanh như bị can S đã khai.

Ông Đào Duy Hoàng cho biết: Ông Hoàng có góp vốn kinh doanh tại Công ty TNHH KT TM thiết bị nhiệt Ánh Dương, tại địa chỉ 97B An Phú Đông 09, KP1, phường An Phú, Quận 12. Ngày 30/8/2020, ông Hoàng đọc báo thì biết thông tin bị can T cùng người khác giả Công an vào nhà người khác đọc lệnh bắt người để chiếm đoạt tài sản. Qua kiểm tra nhà kho nơi bị can T có đậu nhờ xe ô tô hiệu Accent biển số 62A-139.94 để bị can T chạy xe Grap, ông Hoàng thấy có hai biển số ô tô mang số 51G-352.99 nên nghi ngờ là của bị can T dùng vào việc phạm pháp nên mang đến cơ quan Công an giao nộp.

Vật chứng thu giữ:

1. Thu giữ của bị can T V S gồm:

- Một xe ô tô Innova biển số 80B.2547 (biển số xe màu xanh), SM: 1TRA259294, SK: RL4GW8EM1H3501580. Tiến hành xác minh biển số: 80B-2547 được cấp cho xe hiệu Mitsubishi, số loại: Pajero của Trường đại học PCCC Bộ Công an do đồng chí Trung úy Lê Văn Hoàng thuộc Trường Đại học PCCC Bộ Công an đang quản lý và sử dụng. Xác minh xe có SM: 1TRA259294, SK: RL4GW8EM1H3501580 được cấp cho xe Innova có biển số 51G-352.99 do ông L C Th đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/8/2020, ông Th cho bị can S thuê xe. Việc bị can S dùng xe vào việc phạm tội ông Th không biết. Ngày 24/9/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 có Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe, cùng biển số cho ông Th.

- Một chứng minh công an nhân dân mang tên Trần Quyết Thắng, số 323 – 911; một bằng tên Công an mang tên Trần Quyết Thắng, số hiệu 323 – 911; một điện thoại di động SAMSUNG NOTE 9 màu xanh; một điện thoại di động hiệu Mobell màu đen (trên xe ô tô); một áo Cảnh sát màu xanh tay dài; một quần Cảnh sát màu xanh; một dây thắt lưng có ký hiệu Công an; hai cầu vai thiếu tá Công an; một quyết định phê chuẩn lệnh khám xét của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao số 132/QĐ – VKSTC/V2 (có mộc đỏ VKSND tối cao do ông Lê Minh Long Ký); một lệnh bắt khẩn cấp của CQCSĐT - BCA số 26BKC/C02 – P7 (có mộc đỏ của CQCSĐT – BCA Thiếu tướng Trần Ngọc Hà ký); một lệnh khám xét của CQCSĐT – BCA số 168/C02 – P7 (có mộc đỏ của CQCSĐT – BCA Thiếu tướng Trần Ngọc Hà ký); hai lệnh khám xét (bản photo) của CQCSĐT – BCA có chữ ký của Đại tá Nguyễn Văn Long; một giấy triệu tập của CQCSĐT – BCA số 159/C02 – P7 (ngày 20 tháng 8 năm 2020 có mộc đỏ của CQCSĐT – BCA do điều tra viên ký); một túi sách màu đen hiệu GWZFAMNI, chiều ngang khoảng 38 cm, chiều cao khoảng 30 cm; một căn cước công dân mang tên T V S.

- Một khẩu súng ngắn kim loại màu đen MI9IIAI-USARMY số N: 871072 cùng hộp tiếp đạn bên trong không có đạn (súng bắn đạn bi). Qua giám định đây là đồ chơi nguy hiểm. Ngày 13/01/2021, Ủy ban nhân dân Quận 11 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T V S với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm. Đồng thời, tịch thu khẩu súng nêu trên.

2. Thu giữ của bị can T H T gồm:

- Một áo ngắn tay Công an màu xanh; một quần Công an màu xanh; một dây thắt lưng Công an có hình ngôi sao; hai quân hàm cấp bậc thiếu úy ; một điện thoại di động hiệu NOKIA 110 màu đen; một điện thoại di động hiệu VIVO 1907 màu xanh; một căn cước công dân và một giấy phép lái xe mang tên T H T.

- Tiền Việt Nam 1.000.000 đồng.

Về dân sự: Bà L H Tn và ông L C Th không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKSQ11 ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo T V S tội danh “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 và tội danh "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo T H T tội danh danh “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T V S và bị cáo T H T có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, các bị cáo khai là chưa có ý định xác định cụ thể số tiền muốn chiếm đoạt của bà L H Tn thì đã bị bắt giữ.

Bị hại là bà L H Tn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Bà Tn không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông L C Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Ông Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đ T H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo T V S từ 02 năm đến 03 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và 03 năm đến 04 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức"; tổng hợp hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 07 năm tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo T H T từ 01 năm đến 02 năm tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng như sau:

+ Lưu vào hồ sơ vụ án một quyết định phê chuẩn lệnh khám xét của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao số 132/QĐ – VKSTC/V2 (có mộc đỏ VKSND tối cao do ông Lê Minh Long Ký); một lệnh bắt khẩn cấp của CQCSĐT - BCA số 26BKC/C02 – P7 (có mộc đỏ của CQCSĐT – BCA Thiếu tướng Trần Ngọc Hà ký);

một lệnh khám xét của CQCSĐT – BCA số 168/C02 – P7 (có mộc đỏ của CQCSĐT – BCA Thiếu tướng Trần Ngọc Hà ký); hai lệnh khám xét (bản photo) của CQCSĐT – BCA có chữ ký của Đại tá Nguyễn Văn Long; một giấy triệu tập của CQCSĐT – BCA số 159/C02 – P7 (ngày 20 tháng 8 năm 2020 có mộc đỏ của CQCSĐT – BCA do điều tra viên ký).

+ Tịch thu tiêu hủy một chứng minh công an nhân dân mang tên Trần Quyết Thắng, số 323 – 911; một bảng tên Công an mang tên Trần Quyết Thắng, số hiệu 323 – 911; một áo Cảnh sát màu xanh tay dài; một quần Cảnh sát màu xanh; một dây thắt lưng có ký hiệu Công an; hai cầu vai thiếu tá Công an; một áo ngắn tay Công an màu xanh; một quần Công an màu xanh; một dây thắt lưng Công an có hình ngôi sao; hai quân hàm cấp bậc thiếu úy; một túi sách màu đen hiệu GWZFAMNI, chiều ngang khoảng 38 cm, chiều cao khoảng 30 cm.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động SAMSUNG NOTE 9 màu xanh và một điện thoại di động hiệu NOKIA 110 màu đen;

+ Trả lại cho bị cáo T V S một điện thoại di động hiệu Mobell màu đen và một căn cước công dân mang tên T V S.

+ Trả lại cho bị cáo T H T một căn cước công dân, một giấy phép lái xe mang tên T H T, tiền Việt Nam 1.000.000 đồng và một điện thoại di động hiệu VIVO 1907 màu xanh.

Người bào chữa cho bị cáo T V S có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 12/7/2021 và vắng mặt tại phiên tòa; tuy nhiên, do bị cáo T V S đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa và tự bảo vệ quyền lợi nên Hội đồng xét xử vẫn mở phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người bào chữa không gửi văn bản phát biểu ý kiến bào chữa nên Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 không có lời tranh luận với người bào chữa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời bào chữa của người bào chữa, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 22 giờ 40 phút ngày 28/8/2020, tại nhà số 542 Nhật Tảo, Phường 7, Quận 11, bị cáo T V S và bị cáo T H T đã có hành vi giả danh Công an nhân dân đe dọa, uy hiếp tinh thần đối với bà L H Tn để nhằm chiếm đoạt tài sản của bà Tn. Ngoài ra, bị cáo T V S còn có hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của bà L H Tn.

Các bị cáo thực hiện hành vi uy hiếp tinh thần của bà L H Tn nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi của bị cáo T V S còn xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, xâm phạm sự hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu, gây mất trật tự trị an, làm giảm hiệu lực quản lý hành chính của nhà nước, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo T V S còn cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" được quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn vì không có dấu hiệu có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Bị cáo S là người rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi chuẩn bị các công cụ, phương tiện phạm tội, có hành vi chủ động, tích cực trong việc thực hiện hành vi uy hiếp tinh thần đối với bà L H Tn. Bị cáo T thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giúp sức, điều khiển chở bị cáo S đến nhà của bà Tn, đi cùng với bị cáo S để cùng thực hiện hành vi uy hiếp tinh thần đối với bà L H Tn. Vai trò phạm tội của bị cáo T V S trong vụ án là tích cực hơn, nghiêm trọng hơn vai trò của bị cáo T H T, do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nặng hơn đối với bị cáo S so với bị cáo T.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo T V S và bị cáo T H T đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T V S đã có hành vi làm giả bẫy tài liệu của các cơ quan Công an và Viện kiểm sát nên thuộc trường hợp "Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên" được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo chưa từng bị xét xử hay đang chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật nên thuộc trường hợp phạm tội lần đầu. Bị cáo T V S có cha được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công, huân chương chiến sĩ vẻ vang. Vì vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là một xe ô tô Innova biển số 80B.2547 (biển số xe màu xanh), SM: 1TRA259294, SK: RL4GW8EM1H3501580. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và đã xác định được biển số: 80B-2547 được cấp cho xe hiệu Mitsubishi, số loại: Pajero của Trường đại học PCCC Bộ Công an do đồng chí Trung úy Lê Văn Hoàng thuộc Trường Đại học PCCC Bộ Công an đang quản lý và sử dụng. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xe có số máy: 1TRA259294, số khung: RL4GW8EM1H3501580 thì xác định được là xe Innova đã được cấp biển số 51G-352.99 do ông L C Th đứng tên chủ sở hữu. Ngày 28/8/2020, ông Th cho bị cáo S thuê xe. Việc bị cáo S dùng xe vào việc phạm tội ông Th không biết. Ngày 24/9/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 có Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe, cùng biển số cho ông Th. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Vật chứng là một quyết định phê chuẩn lệnh khám xét của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao số 132/QĐ – VKSTC/V2 (có mộc đỏ VKSND tối cao do ông Lê Minh Long Ký); một lệnh bắt khẩn cấp của CQCSĐT - BCA số 26BKC/C02 – P7 (có mộc đỏ của CQCSĐT – BCA Thiếu tướng Trần Ngọc Hà ký); một lệnh khám xét của CQCSĐT – BCA số 168/C02 – P7 (có mộc đỏ của CQCSĐT – BCA Thiếu tướng Trần Ngọc Hà ký); hai lệnh khám xét (bản photo) của CQCSĐT – BCA có chữ ký của Đại tá Nguyễn Văn Long; một giấy triệu tập của CQCSĐT – BCA số 159/C02 – P7 (ngày 20 tháng 8 năm 2020 có mộc đỏ của CQCSĐT – BCA do điều tra viên ký). Đây là các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Căn cứ Điều 131 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết lưu vào hồ sơ vụ án.

- Vật chứng là một chứng minh công an nhân dân mang tên Trần Quyết Thắng, số 323 – 911; một bảng tên Công an mang tên Trần Quyết Thắng, số hiệu 323 – 911; một áo Cảnh sát màu xanh tay dài; một quần Cảnh sát màu xanh; một dây thắt lưng có ký hiệu Công an; hai cầu vai thiếu tá Công an; một áo ngắn tay Công an màu xanh; một quần Công an màu xanh; một dây thắt lưng Công an có hình ngôi sao; hai quân hàm cấp bậc thiếu úy. Đây là các tài liệu, công cụ, vật giả mạo cầm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là một điện thoại di động SAMSUNG NOTE 9 màu xanh và một điện thoại Nokia 110 màu đen là tài sản bị cáo T V S dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Vật chứng là một điện thoại di động hiệu Mobell màu đen của bị cáo T V S không dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo T V S.

- Vật chứng là một căn cước công dân, một giấy phép lái xe mang tên T H T, một điện thoại di động hiệu VIVO 1907 màu xanh và tiền Việt Nam 1.000.000 đồng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo T H T, không dùng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo T H T.

Về dân sự:

Bà L H Tn và ông L C Th không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo T V S và bị cáo T H T, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét xử lý đối với các đối tượng có liên quan:

Đối với đối tượng có tên tài khoản Zalo là "Minh Phương" đã có hành vi làm giả tài liệu theo yêu cầu của bị cáo S, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng có hành vi bán cho bị cáo S các trang phục, cấp hiệu, băng tên Cảnh sát nhân dân trên trang mạng internet "Quân phục công an", do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa có cơ sở để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 170; điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T V S;

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T H T;

Tuyên bố bị cáo T V S phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Tuyên bố bị cáo T H T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo T V S 02 (hai) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; 03 (ba) năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2020.

Xử phạt bị cáo T H T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2020.

Căn cứ Điều 106, Điều 131 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Đưa vào hồ sơ vụ án vật chứng là một quyết định phê chuẩn lệnh khám xét của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao số 132/QĐ – VKSTC/V2 (có mộc đỏ VKSND tối cao do ông Lê Minh Long Ký); một lệnh bắt khẩn cấp của CQCSĐT - BCA số 26BKC/C02 – P7 (có mộc đỏ của CQCSĐT – BCA Thiếu tướng Trần Ngọc Hà ký); một lệnh khám xét của CQCSĐT – BCA số 168/C02 – P7 (có mộc đỏ của CQCSĐT – BCA Thiếu tướng Trần Ngọc Hà ký); hai lệnh khám xét (bản photo) của CQCSĐT – BCA có chữ ký của Đại tá Nguyễn Văn Long; một giấy triệu tập của CQCSĐT – BCA số 159/C02 – P7 (ngày 20 tháng 8 năm 2020 có mộc đỏ của CQCSĐT – BCA do điều tra viên ký).

Tịch thu, tiêu hủy một chứng minh công an nhân dân mang tên Trần Quyết Thắng, số 323 – 911; một bảng tên Công an mang tên Trần Quyết Thắng, số hiệu 323 – 911; một áo Cảnh sát màu xanh tay dài; một quần Cảnh sát màu xanh; một dây thắt lưng có ký hiệu Công an; hai cầu vai thiếu tá Công an; một áo ngắn tay Công an màu xanh; một quần Công an màu xanh; một dây thắt lưng Công an có hình ngôi sao; hai quân hàm cấp bậc thiếu úy (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 114/LNK-ĐCSHS ngày 10/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu tiêu hủy một túi sách màu đen hiệu GWZFAMNI, chiều ngang khoảng 38 cm, chiều cao khoảng 30 cm (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 114/LNK-ĐCSHS ngày 10/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động SAMSUNG NOTE 9 màu xanh và một điện thoại di động hiệu NOKIA 110 màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 114/LNK-ĐCSHS ngày 10/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo T V S một căn cước công dân mang tên T V S và một điện thoại di động hiệu Mobell màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 114/LNK-ĐCSHS ngày 10/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo T H T một căn cước công dân, một giấy phép lái xe mang tên T H T, một điện thoại di động hiệu VIVO 1907 màu xanh và tiền Việt Nam 1.000.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 114/LNK-ĐCSHS ngày 10/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo T V S và bị cáo T H T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng